SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; Thời gian ký: 2024-12-20T17:41:52+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày

14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 801/BC-BKTNS ngày 04 tháng 12 năm 2024 và báo cáo số 853/BC-BKTNS ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật, định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ pháp chế các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy và HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép

Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1. Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và

phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình.

3. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia không thuộc vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

4. Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện, xã, ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn các huyện, xã, ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025.

6. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN LỒNG GHÉP

Điều 3. Nội dung và nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Dự án đầu tư.

b) Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

đ) Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

2. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

a) Vốn ngân sách nhà nước

- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (nếu có).

- Nguồn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

b) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn viện trợ phi chính phủ (NGO).

c) Các nguồn vốn tín dụng; vốn tín dụng (ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay).

d) Các nguồn vốn hợp pháp khác:

Vốn đóng góp tự nguyện của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi thực hiện lồng ghép của các nguồn vốn

1. Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện trên địa bàn 24 xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; trên địa bàn 58 ấp trong 43 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh theo Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2025; trên địa bàn các xã, ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Thực hiện trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh, bao gồm các ấp, các xã, các huyện và thành phố Long Khánh.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai.

4. Các chương trình, dự án khác không thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nhưng góp phần phát huy hiệu quả của các Chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện trên cùng địa bàn của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (nếu có)

Tùy theo mục tiêu, nhiệm vụ được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện lồng ghép vào các dự án, nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia cho phù hợp.

6. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ (NGO) trên địa bàn

Tùy theo mục tiêu, yêu cầu của nhà tài trợ đối với từng nguồn vốn để thực hiện lồng ghép vào các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia cho phù hợp.

7. Nguồn ngân sách tỉnh, cấp huyện, cấp xã (vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, vốn sự nghiệp)

Lồng ghép để thực hiện các dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

8. Nguồn vốn tín dụng

Tùy theo mục đích vay của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để xác định lồng ghép vào các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng.

9. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Thực hiện lồng ghép trong các dự án, nội dung, hoạt động đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Phương pháp lồng ghép các nguồn vốn

1. Dự án đầu tư

a) Thực hiện lồng ghép trong cùng dự án

Các dự án đầu tư có cùng mục tiêu, đối tượng đầu tư được sử dụng từ 02 nguồn vốn khác nhau trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đạt được mục tiêu của dự án.

b) Thực hiện lồng ghép trong cùng phạm vi địa bàn

Trên cùng một địa bàn huyện, xã được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau thì lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các công trình, dự án nhằm đạt mục tiêu chung trên địa bàn.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Thực hiện lồng ghép trong cùng dự án, hoạt động

Lồng ghép các nguồn vốn có cùng phạm vi thực hiện để thực hiện dự án, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Thực hiện lồng ghép trong cùng phạm vi địa bàn

Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các dự án, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đạt được mục tiêu chung trên địa bàn.

c) Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

đ) Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

e) Hỗ trợ phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo Quyết định số định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Hoạt động đào tạo, tập huấn

Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số lớp đào tạo, tập huấn có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện; tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng đào tạo, tập huấn một nội dung, cho một nhóm đối tượng.

b) Hoạt động thông tin tuyên truyền

Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số hoạt động thông tin tuyên truyền có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện; tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng thực hiện một hình thức tuyên truyền có cùng nội dung thông tin.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong trường hợp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện một hoặc một số hội nghị triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện.

5. Các nội dung khác thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có)

Trường hợp phát sinh các nội dung, hoạt động có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện phải thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định.

Điều 6. Quy trình thực hiện lồng ghép

Việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện đồng thời với công tác lập, phê duyệt và phân bổ kế hoạch đầu tư công, dự toán hàng năm ở các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan.

Điều 7. Thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

1. Đối với nguồn vốn sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án đầu tư, các nội dung, hoạt động thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật về chính sách tín dụng.

3. Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ (nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi chính phủ (NGO).

a) Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

b) Trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Đối với vốn đóng góp tự nguyện

a) Do cộng đồng dân cư tham gia thực hiện Chương trình trực tiếp quản lý, sử dụng; tham gia đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động được quy đổi thành tiền và được tính trong giá trị nội dung thực hiện đầu tư, hỗ trợ của Chương trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã thống nhất không thực hiện hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

b) Sau khi thanh toán, quyết toán, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, Nhân dân tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng kinh phí hoặc hiện vật chưa sử dụng hết để tiếp tục đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc Chương trình trên địa bàn hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng./.